TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 15- 7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Ngô Hoàng Bá**;

Bà **Lê Bảo Ngân**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 08/12/1991. Tại Cần Thơ. Nơi cư trú: ấp P, xã T huyện V, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1954 (sống) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956 (sống); Không có vợ và con; Anh chị, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1977 và nhỏ sinh năm 1979. Tiền án: có 01. Ngày 09/05/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 19/04/2020. Chưa xóa án tích. Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 02 năm 2022 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc K, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T huyện V, thành phố Cần Thơ

Người làm chứng:

Ông Đặng Quốc K2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện N, TP. Cần Thơ.

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địac chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/02/2022 Huỳnh Văn T mượn xe mô tô biển số 68H1- 7754, của anh Phạm Ngọc K nói là đi công việc thì được K đồng ý. Sau đó T điều khiển xe đi đến khu vực kênh 17 để mua ma túy của một bé gái khoảng 6 tuổi (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 350.000 đồng mục đích để đem về nhà sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe chạy được khoảng 01 km thì bị lực lượng Công an kiểm tra, do hoảng sợ nên T đã ném 01 gói giấy bạc màu xanh bên trong chứa chất bột (dạng cục) màu trắng nghi là ma túy xuống đất để phi tang, nhưng bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra T còn khai nhận trước đó đã mua ma túy của bé gái nói trên ở khu vực kênh 17 được khoảng 08 lần nhưng không nhớ rõ thời gian, mỗi lần mua với số tiền 150.000 đồng đến 350.000 đồng.

Về tang vật thu giữ: 01 gói gói giấy bạc màu xanh bên trong chưa chất bột dạng cục màu trắng, nghi vấn là ma túy; 01 xe mô tô biển số 68H1-7754.

Đối với bé gái khoảng 06 tuổi bán ma túy cho T thì Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được.

Tại Kết luận giám định số 107/KL-PC09 ngày 04/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1513 gam.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSVT ngày 07/6/2022 và tại phiên tòa đại diện

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Về hình phạt bổ sung miễn cho bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố là đúng, không oan và tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 25/02/2022 bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 68H1-7754 đi từ ấp P, xã T huyện V, thành phố Cần Thơ đến gần cây xăng kênh 17 thuộc ấp V, xã T, huyện N, thành phố Cần Thơ để mua ma túy với số tiền 350.000 đồng, mục đích đem về nhà sử dụng trên đường vận chuyển ma túy về nhà thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua kết luận giám định Chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1513 gam. Do đó, hành vi đưa ma túy từ nơi này đến nơi khác của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự, việc đưa

ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không làm oan cho bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, nhân thân của bị cáo là xấu, bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2013 cho đến nay nhưng không từ bỏ mà còn liên tục nhiều lần mua ma túy để sử dụng cho thấy ý thức của bị cáo là kém. Do đó, cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có một tiền án vào ngày 09/05/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tuyên xử 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt từ ngày 19/04/2020, chưa xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy nhiều năm nay, trước và sau thời điểm phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và điều kiện kinh tế khó khăn nên quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01(một) gói mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong là ma túy, loại Heroine là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô mang biển số 68H1- 7754 do ông Phạm Anh H (đã chết) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe thì qua làm việc với bà Nguyễn Thị M là vợ ông H cũng đã xác định vợ chồng ông bà đã bán chiếc xe này nên việc ông Phạm Ngọc Ki nói mua xe lại của người khác là hoàn toàn phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên có thể xác định chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản của ông K việc bị cáo mượn xe để đi mua ma túy sử dụng thì ông K không hay biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho ông K là phù hợp.

[7] Các vấn đề khác: Đối với bé gái khoảng 06 tuổi bán ma túy cho bị cáo T thì kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn T** phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/2/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) gói mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng 0,1222 gam, được niêm phong số 107/KL-PC09 ngày 04/3/2022, có đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Ngọc K 01 (một) xe mô tô biển số 68H1- 7754 hiệu Honda, màu xanh xám, có số khung 7028046, số máy 7028036.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số:15/QĐ-VKSVT ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Ánh Đào